

Số: 16/GP-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 5 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Ở khu vực dự án đầu tư xây dựng công trình)
UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1868/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 về việc phê duyệt Dự án Cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang; số 1212/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 về việc phê duyệt Tiểu dự án 3: Giải phóng mặt bằng địa phận huyện Hàm Yên thuộc Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Tuyên Quang; số 174/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 về việc phê duyệt giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đối với đất tận dụng để đắp mặt bằng giữa các khu tái định cư trong phạm vi Tiểu dự án 3: Giải phóng mặt bằng địa phận huyện Hàm Yên thuộc Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1) đoạn qua tỉnh Tuyên Quang;

Xét Đơn và hồ sơ xin khai thác khoáng sản ngày 13/5/2024 của Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quang Sáng (địa chỉ: Thôn 3, Minh Phú, xã Yên Phú, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 129/TTr-STNMT ngày 23/5/2024 về việc đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp công trình khu dân cư tái định cư thôn Phù Hương, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang và khu dân cư tái định cư tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quang Sáng được khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp bằng phương pháp lộ thiên tại công trình khu dân cư tái định cư thôn Phù Hương, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên và khu dân cư tái định cư tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (trong phạm vi Tiêu dự án 3: Giải phóng mặt bằng địa phận huyện Hàm Yên thuộc Dự án cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang (*giai đoạn 1*) đoạn qua tỉnh Tuyên Quang), với các nội dung sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 1,025 ha, chia làm 02 khu: Khu 1 (khu dân cư tái định cư thôn Phù Hương xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên) có diện tích là: 0,85 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 11; Khu 2 (khu dân cư tái định cư tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên) có diện tích là: 0,175 ha được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 4; các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1, Phụ lục số 2 và Bản đồ tỷ lệ 1:5.000 hệ VN.2000 kèm theo Giấy phép này.

2. Mức sâu khai thác:

- Khu 1 (khu dân cư tái định cư thôn Phù Hương xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên): Từ mức + 102,5 m xuống mức + 79,80 m.

- Khu 2 (khu dân cư tái định cư tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên): Từ mức + 64,25 m xuống mức + 56,67 m.

3. Trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác

- Khu 1 (khu dân cư tái định cư thôn Phù Hương xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên) là: 126.620 m³.

Trong đó: Khối lượng đất bóc hữu cơ sử dụng để phục hồi môi trường là: 3.356 m³; khối lượng đất khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ san nền tại các khu dân cư tái định cư là: 123.264 m³ (*khu dân cư thôn Làng Ân, xã Bạch Xa là: 41.487 m³; khu dân cư thôn Phong Trao - Ngòi Nung, xã Bạch Xa là: 6.194 m³; khu dân cư thôn Thăm Bon, xã Minh Khương là: 19.230 m³; khu dân cư thôn Làng Báu, xã Minh Khương là: 8.919 m³; khu dân cư thôn Làng Vai, xã Minh Dân là: 5.788 m³; khu dân cư thôn Bua Nghiệu, xã Minh Dân là: 25.704 m³; khu dân cư thôn Ban Nhàm, xã Phù Lưu là: 15.942 m³*).

- Khu 2 (khu dân cư tái định cư tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên) là: 10.535 m³.

Trong đó: Khối lượng đất bóc hữu cơ sử dụng để phục hồi môi trường là: 954 m³; khối lượng đất khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường là: 9.581 m³ phục vụ san nền tại khu dân cư thôn Làng Bát, xã Tân Thành, huyện Hàm Yên.

4. Trữ lượng khoáng sản khai thác

- Khu 1 (khu dân cư tái định cư thôn Phù Hương xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên) là: 126.620 m³.

- Khu 2 (khu dân cư tái định cư tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên) là: 10.535 m³.

5. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.**6. Sản phẩm khai thác**

- Sản phẩm chính: Đất khai thác làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ san nền tại các khu dân cư nêu tại điểm 3 **Điều 1**, Quyết định này.

- Sản phẩm phụ: Không.

7. Thời hạn khai thác: Đến ngày 31/7/2024.**Điều 2.** Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quang Sáng có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, thời hạn khai thác, quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, đảm bảo an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; sử dụng đúng phương tiện, thiết bị khai thác; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác khoáng sản.

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ; toàn bộ sản phẩm khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đối với đất tận dụng chỉ để đắp mặt bằng giữa các khu tái định cư trong phạm vi Tiểu dự án 3: Giải phóng mặt bằng địa phận huyện Hàm Yên thuộc Dự án cao tốc Tuyên Quang – Hà Giang (*giai đoạn 1*) đoạn qua tỉnh Tuyên Quang theo quy định của pháp luật. Báo cáo đúng sản lượng khai thác, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; nếu phát hiện có khoáng sản khác phải kịp thời báo cáo cho cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc vận chuyển sản phẩm khai thác phải đúng tải trọng cho phép không làm ảnh hưởng đến môi trường, cấp đường giao thông.

6. Thường xuyên kiểm tra, kiểm soát khu vực khai thác, công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm

an toàn, trật tự khu vực khai thác theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Tuân thủ nghiêm quy định của pháp luật về đất đai, khoáng sản, môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan trong quá trình hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản.

8. Trường hợp Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quang Sáng vi phạm các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản hiện hành và các văn bản pháp luật khác có liên quan hoặc không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Giấy phép được cấp, Giấy phép sẽ bị thu hồi theo quy định của Luật Khoáng sản; khi đó Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quang Sáng phải chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật về các vấn đề liên quan kể cả thiệt hại về kinh tế (nếu có).

9. Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quang Sáng phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan thanh tra, kiểm tra và Ủy ban nhân dân tỉnh về cơ sở pháp lý và sự phù hợp các quy định của pháp luật với nội dung đề nghị tại Tờ trình số 129/TTr-STNMT ngày 23/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; hướng dẫn, kiểm tra Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Quang Sáng trong quá trình tổ chức khai thác khoáng sản nêu tại Điều 1, Điều 2 Giấy phép này, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH XD&TM Quang Sáng (bản chính);
- UBND tỉnh (bản chính);
- Chủ tịch UBND tỉnh (bản sao);
- PCT UBND tỉnh Phụ trách TNMT (bản sao);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản VN (bản sao);
- Sở TNMT (bản chính);
- UBND huyện Hàm Yên (bản sao);
- Công an tỉnh (bản sao);
- Chuyên viên KS (bản sao);
- Lưu VT, (Hòa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYỀN QUANG**

Phụ lục 1

**RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
Khu vực khai thác khoáng sản đất san lấp khi thực hiện khu dân cư tái định
cư thôn Phù Hương, xã Bạch Xa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác số 16/GP-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

Điểm góc	Tọa độ các điểm góc <i>(Hệ tọa độ VN 2000 - Kinh tuyến trục 106⁰, múi chiếu 3⁰)</i>	
	X(m)	Y(m)
1	2.460.295	389.700
2	2.460.152	389.754
3	2.460.172	389.783
4	2.460.166	389.788
5	2.460.192	389.818
6	2.460.215	389.803
7	2.460.275	389.782
8	2.460.263	389.748
9	2.460.299	389.738
10	2.460.300	389.736
11	2.460.298	389.714
Tổng diện tích: 0,85 ha		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Phụ lục 2

RANH GIỚI, TOẠ ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

Khu vực khai thác khoáng sản đất san lấp khi thực hiện khu dân cư tái định cư tổ dân phố Bắc Yên, thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Giấy phép khai thác số 16/GP-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

Điểm góc	Tọa độ các điểm góc (Hệ tọa độ VN 2000 - Kinh tuyến trục 106^0 , múi chiếu 3^0)	
	X(m)	Y(m)
1	2.441.495	401.359
2	2.441.494	401.384
2	2.441.439	401.391
3	2.441.432	401.363
4	2.441.457	401.356
Tổng diện tích: 0,175 ha		

